TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 9 - 2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua.

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2024/QĐXXST-HNGĐ, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Danh V, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Vào năm 2022, giữa nguyên đơn với bị đơn là anh Danh V xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn. Về con chung: Chưa có; về nợ chung và tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 18/7/2024 (BL 06), bị đơn anh Danh V trình bày: Qua quen biết và tìm hiểu, giữa anh với chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn; sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân là do bất đồng và không hợp nhau. Về hôn nhân, anh Danh V đồng ý ly hôn; về con chung, chưa có; về nợ chung và tài sản chung, không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tình tiết, sự kiện các bên thống nhất: Về hôn nhân có đăng ký kết hôn; chưa có con chung; về nợ chung và tài sản chung: không có.

Tình tiết, sự kiện các bên không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật về tố tụng

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn anh Danh V; về con chung và tài sản chung: Không có; do bị đơn cư trú tại ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xác định quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp: "*Ly hôn*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Theo bản tự khai ngày 18/7/2024 bị đơn anh Danh V yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án; ngày 18/7/2024 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3] Vụ án Toà án không thu thập chứng cứ; căn cứ Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2026/TTLT-VKSNDTC-TANDTC, ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Toà án nhân dân tối cao: "Quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự", thì vụ án không thuộc trường hợp Kiểm sát viên phải tham gia phiên toà.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Vào ngày 25/11/2022, giữa chị Nguyễn Thị Thanh H với anh D Vình xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn, nên áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, để giải quyết tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Thời điểm chị H với anh V đăng ký kết hôn, thì anh chị đã đủ điều kiện đăng ký kết hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống; quá trình thu thập chứng cứ chị H và anh V thống nhất ly hôn. Xét thấy, mẫu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn của chị H là có căn cứ.

[4] Về con chung: Giữa Nguyễn Thị Thanh H với anh Danh V chưa có con chung, nên không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, các bên đương sự khai không có, nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Như nhận định tại mục [3], do các đương sự thống nhất ly hôn trước khi Toà án đưa ra xét xử, nên mỗi bên phải chịu một nửa án phí.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và 4 Điều 91, khoản 1 Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 97, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh H.

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Thanh H với anh Danh V được ly hôn.

2. *Về con chung*: Chưa có, nên không đề cập đến.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, nên không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008757, ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị H còn được nhận lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0008757, ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Buộc anh Danh V phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng).

5. *Quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND xã Bình Hàng Tây, h. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;
- Cổng TTĐT (để công bố);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng